



CÔNG TY TNHH UHM VIỆT NAM

To be the leader and the expert in public utility product sales and service for the better life



CÔNG TY TNHH UHM VIỆT NAM

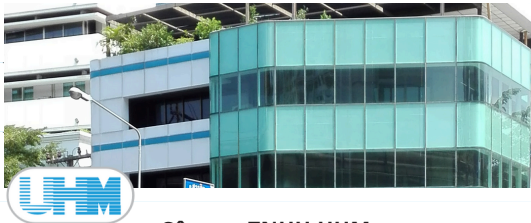
Địa chỉ/ Address: Khu công nghiệp Tiên Sơn, Nội Duệ, Tiên Du, Bắc Ninh
MST/ Tax code: 2300312042
Website: www.uhmvn.com
SĐT/ Tel: 02223734892
Email: Lienhe@uhmvn.com





UHM GROUP

Nhà sản xuất và phân phối các sản phẩm dành cho hệ thống cấp thoát và phân phối nước cho các đơn vị hành chính sự nghiệp và tư nhân nói chung tại Thái Lan và khu vực. Hiện tại, UHM Group đã đạt chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2015



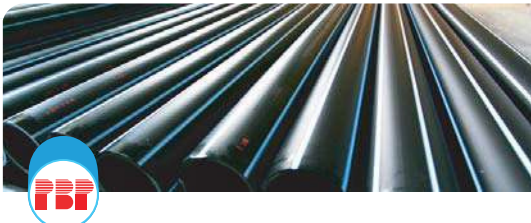
Công ty TNHH UHM

Phụ trách bán hàng và thị trường kể cả việc xuất khẩu các sản phẩm của các công ty trong mạng lưới và nhập khẩu các sản phẩm kỹ thuật, các công cụ và dụng cụ khác. Công ty đã đạt chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2015.



Công ty TNHH UHM Việt Nam

Nhà sản xuất ống HDPE, phụ kiện nối ống và đồng hồ đo nước theo tiêu chuẩn quốc tế. Nhà cung cấp ống và phụ kiện thoát nước tiêu âm cao cấp PP. Nhà cung cấp giải pháp phòng chống thất thoát nước sạch.



Công ty TNHH PBP Thái Lan

Sản xuất ống PB, ống HDPE, ống PP-R, ống PP Brown, ống PP và các phụ kiện và thiết bị nối ống khác. Hiện tại, nhà máy đã đạt chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2015.



Công ty TNHH Saha Meter

Sản xuất đồng hồ đo nước đơn tia và đa tia kích thước từ 15 mm - 300 mm, các thiết bị bằng đồng được chứng nhận chất lượng từ Bộ Thương Mại, Cơ Quan Tiêu Chuẩn Sản Phẩm Công Nghiệp (Thái Lan) và đã đạt chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2015.



Công ty TNHH Kongsanguan Engineering (1993)

Thiết kế và lắp đặt hệ thống cấp nước, bơm nước cỡ lớn cho các đơn vị hành chính sự nghiệp và tư nhân. Được tư vấn bởi đội ngũ kỹ sư giàu kinh nghiệm.

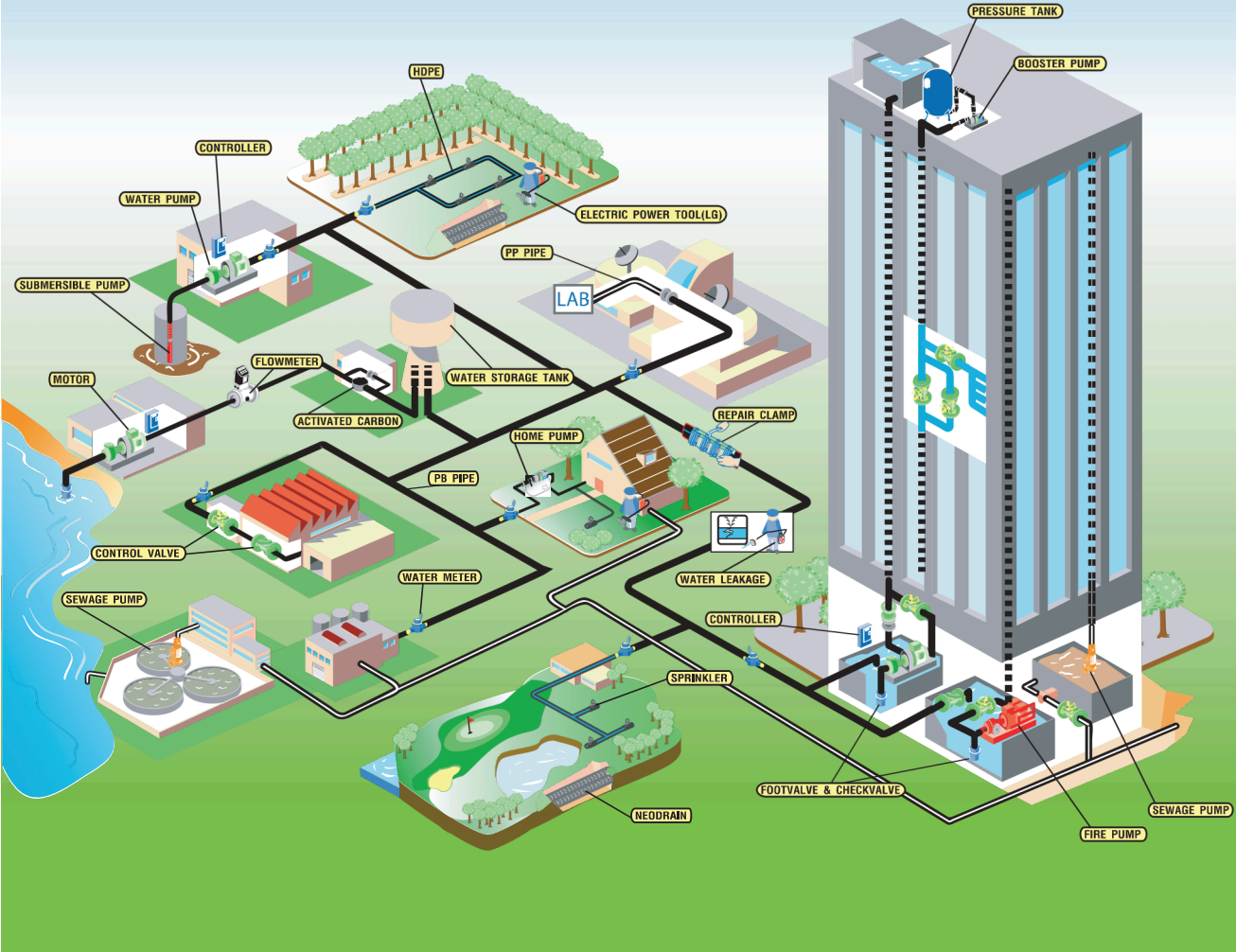


Providing goods and services for customer's satisfaction

ABOUT US



“Cung cấp các sản phẩm và dịch vụ làm hài lòng khách hàng”



UHM GROUP

Tập đoàn gồm các công ty hàng đầu chuyên sản xuất các sản phẩm và cung cấp dịch vụ phục vụ hệ thống công cộng khép kín.
Phát triển và sáng tạo những sản phẩm để góp phần tạo dựng cuộc sống tốt đẹp hơn cho mọi người.

Công ty TNHH UHM Việt Nam là thành viên của Tập đoàn UHM Group, với 100% vốn từ các nhà đầu tư Thái Lan. UHM Việt Nam được đầu tư và xây dựng nhà máy tại Việt Nam từ năm 2007. Trước đó, UHM Group có 2 công ty đã rất có uy tín với thị trường và khách hàng Việt Nam là: Thai Aichi Co., Ltd với sản phẩm đồng hồ đo nước nhãn hiệu TAC, và PB Pipe (Thailand) Co., Ltd với các sản phẩm ống nhựa và phụ kiện nối ống.

TẦM NHÌN

Là công ty hàng đầu về lĩnh vực bán hàng và dịch vụ trong ngành nước
Đáp ứng nhu cầu cần thiết cho sự phát triển tốt đẹp hơn của khách hàng và xã hội.

Các sản phẩm chính của UHM Việt Nam:

Ống HDPE



Tiêu chuẩn:
ISO 4427
Quy cách:
DN20 - DN 315

Phụ Kiện Ống HDPE



Tiêu chuẩn:
ISO 4427
ISO 14236
Quy cách :
Phụ kiện nối Ren
DN 20 - DN 110
Đại khởi thủy:
DN 32 - DN 315

Đồng Hồ Đo Nước



Tiêu chuẩn:
ISO 4064,
Class B, Class R
Quy cách:
DN 15 - DN 300

Ống Thoát Nước PP - Phụ Kiện Nối Ống Vặn Ren



Tiêu chuẩn:
BS 4991, Class B
Quy cách:
DN 40 - DN 250

Sản Phẩm Chống Thất Thoát Nước



Máy dò tìm đường
ống
Máy dò kim loại
Máy phát hiện
điểm rò rỉ
Máy đo lưu lượng

Các Sản Phẩm Khác



Đại sửa chữa
Van điều áp
Đại khởi thủy
cho ống PVC

ỐNG HDPE





Ống HDPE của UHM được sản xuất từ các hạt nhựa nguyên sinh Polyethylene có mật độ phân tử cao do các nhà sản xuất hạt nhựa nổi tiếng trên thế giới cung cấp. Ống HDPE nhãn hiệu UHM được sản xuất trên dây chuyền công nghệ mới nhất của Đức dưới sự giám sát của các chuyên gia Thái Lan nên luôn đảm bảo chất lượng cao, hoàn toàn tin cậy khi sử dụng trong hệ thống phân phối nước sạch và thoát nước thải...

Lĩnh vực ứng dụng

- Các tòa nhà dân sinh, bệnh viện, khách sạn, tòa nhà văn phòng...
- Hệ thống cung cấp và phân phối nước sạch
- Bể bơi
- Sân golf
- Hệ thống tưới tiêu trong nông nghiệp

Thông số kỹ thuật

Ống	:	ISO 4427-2 : 2019 (E)
Phụ kiện	:	4427-3-2019 ; ISO 14236-2000

Đặc điểm nổi bật

- Khả năng chống va đập từ ngoại lực và áp lực cao bên trong đường ống
- Không độc hại: ống không chứa hóa chất độc hại.
- Tuổi thọ làm việc cao: lên tới 50 năm.
- Khả năng chống chịu ăn mòn tuyệt vời.
- Nhẹ: ống HDPE nhẹ hơn hẳn các loại ống có cùng khả năng chịu áp suất làm từ thép, gang hoặc xi măng...
- Dễ dàng kết nối: ống HDPE đem tới nhiều giải pháp nối ống.

HDPE PIPE

High Density Polyethylene Pipe

THÔNG SỐ ỐNG HDPE NHÃN HIỆU UHM TIÊU CHUẨN ISO 4427:2019 (E)

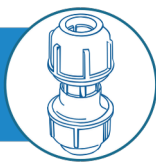


PE 80		PN 5	PN 6	PN 8	PN 10	PN 12.5	PN 16	Chiều dài	
PE 100		PN 6	PN 8	PN 10	PN 12.5	PN 16	PN 20		
Đường kính danh nghĩa (mm)	Đường kính ngoài (mm)	Chiều dày thành ống (mm)						Thanh (m)	Cuộn (m)
20	20 ^{+0.3}	-	-	-	-	2.0	2.3	-	200
25	25 ^{+0.3}	-	-	-	2.0	2.3	3.0	-	200
32	32 ^{+0.3}	-	-	2.0	2.4	3.0	3.6	-	200
40	40 ^{+0.3}	-	2.0	2.4	3.0	3.7	4.5	-	200
50	50 ^{+0.3}	2.0	2.4	3.0	3.7	4.6	5.6	-	100
63	63 ^{+0.4}	2.5	3.0	3.8	4.7	5.8	7.1	-	50
75	75 ^{+0.5}	2.9	3.6	4.5	5.6	6.8	8.4	-	50
90	90 ^{+0.6}	3.5	4.3	5.4	6.7	8.2	10.1	-	50
110	110 ^{+0.7}	4.2	5.3	6.6	8.1	10.0	12.3	6 - 9	-
125	125 ^{+0.8}	4.8	6.0	7.4	9.2	11.4	14.0	6 - 9	-
140	140 ^{+0.9}	5.4	6.7	8.3	10.3	12.7	15.7	6 - 9	-
160	160 ^{+1.0}	6.2	7.7	9.5	11.8	14.6	17.9	6 - 9	-
180	180 ^{+1.1}	6.9	8.6	10.7	13.3	16.4	20.1	6 - 9	-
200	200 ^{+1.2}	7.7	9.6	11.9	14.7	18.2	22.4	6 - 9	-
225	225 ^{+1.4}	8.6	10.8	13.4	16.6	20.5	25.2	6 - 9	-
250	250 ^{+1.5}	9.6	11.9	14.8	18.4	22.7	27.9	6 - 9	-
280	280 ^{+1.7}	10.7	13.4	16.6	20.6	25.4	31.3	6 - 9	-
315	315 ^{+1.9}	12.1	15.0	18.7	23.2	28.6	35.2	6 - 9	-
355	355 ^{+2.2}	13.6	16.9	21.1	26.1	32.2	39.7	6 - 9	-
400	400 ^{+2.4}	15.3	19.1	23.7	29.4	36.3	44.7	6 - 9	-

Ghi chú: - Chiều dài ống có thể thay đổi theo yêu cầu của khách hàng.
- Vui lòng liên hệ với nhà sản xuất.

"Providing goods and services for customer's satisfaction"

Phụ kiện vận kẹp chặt



Ống HDPE có thể được kết nối bằng phương pháp sử dụng phụ kiện nối hoặc sử dụng máy hàn gia nhiệt.

Với các ống có đường kính từ 20 tới 110 mm, có thể sử dụng phụ kiện vận kẹp chặt của UHM Việt Nam. Phụ kiện vận kẹp chặt của UHM Việt Nam được thiết kế để đơn giản hóa việc kết nối hệ thống ống HDPE, nhanh hơn và tiết kiệm chi phí hơn.

Phụ kiện của UHM Việt Nam được sản xuất phù hợp theo tiêu chuẩn ISO 4427-3:2019, ISO 14236, ISO 7305-3:2008 và ISO 161 và phù hợp với các ống có đường kính theo tiêu chuẩn ISO 4427-2:2019 và TCVN 7305-2:2008.

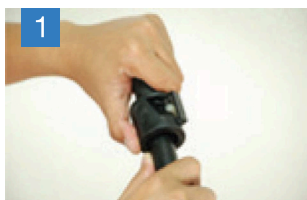
Phụ kiện vận kẹp chặt được thiết kế cho hệ thống đường ống cung cấp và phân phối nước, với mục tiêu giảm thiểu ảnh hưởng tới dòng chảy của nước.

Với các ống có đường kính lớn hơn 110 mm, nên sử dụng phương pháp hàn 2 đầu nối ống.



Cách lắp đặt

1. Cắt phẳng và vuông góc với trục dọc của ống bằng dụng cụ cắt ống, sau đó vát mép đầu ống.
2. Nới lỏng nắp của phụ kiện 3 - 4 bước ren để nới lỏng vòng kẹp bên trong. Đo và đánh dấu chiều dài lắp ghép của ống với phụ kiện.



Măng sông



Măng sông thu



Măng sông ren ngoài



Măng sông ren trong



Cút



Cút ren ngoài



Cút ren trong



Tê đều



Tê thu



Tê ren ngoài



Tê ren trong



Đai khởi thủy



Van góc



Van bi



Đai khởi thủy ren trong



Cờ lê vận nắp phụ kiện



Dụng cụ cắt ống



Dụng cụ khoan ống

3. Đẩy ống vào trong phụ kiện cho tới khi vạch đánh dấu trên ống chạm mép ngoài phụ kiện.

4. Vận chặt nắp phụ kiện bằng cờ lê vận nắp phụ kiện.

PUSHON

Phụ Kiện Nối Ống Kiểu Gài

PUSHON là phụ kiện được UHM phát minh dành cho hệ thống phân phối nước và hệ thống ống dẫn cấp. Ý tưởng thiết kế của **PUSHON** là tạo ra loại phụ kiện không gây ảnh hưởng tới dòng chảy của nước khi sử dụng.

Được làm từ Polypropylene Random Copoly-mer (PP-R) đem tới khả năng làm việc bền bỉ và chắc chắn. **PUSHON** là phụ kiện tối ưu cho việc nối ống, giảm chi phí và đơn giản hóa công việc.

ỨNG DỤNG

- Các tòa nhà dân sinh, bệnh viện, khách sạn, tòa nhà văn phòng...
- Hệ thống cung cấp và phân phối nước sạch
- Bể bơi
- Sân golf
- Hệ thống tưới tiêu trong nông nghiệp

THÔNG SỐ KỸ THUẬT : ISO 17885

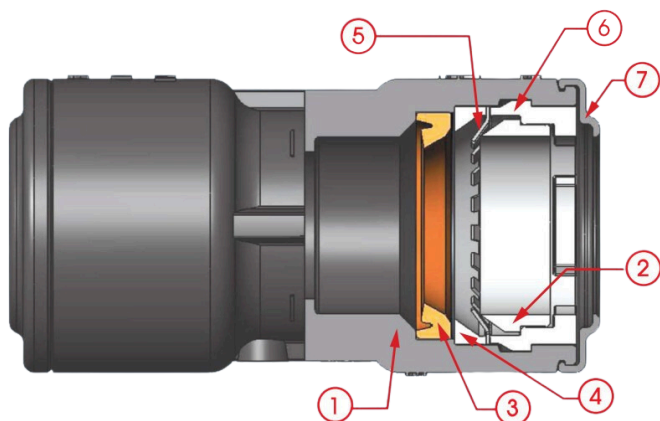
Phụ kiện nối ống dành cho ống PE chịu áp lực trong hệ thống cung cấp và phân phối nước, phù hợp với hệ thống ống nhựa sử dụng trong các ứng dụng cung cấp nước có đường kính ngoài theo tiêu chuẩn ISO 4427, ISO 161, DIN 8074, DIN 8077.

Thông số

Áp suất làm việc lớn nhất
Độ kín khít khi chịu áp suất (18 bar tại 20°C)
Độ bền kéo
Khả năng chịu áp suất (25 bar tại 20°C)
Độ kín khít dưới tác động của áp suất chân không
Thử nghiệm rò rỉ dưới áp suất dài hạn

Phương pháp kiểm tra

16 bar Áp suất thủy tĩnh
ISO 12092
ISO 3503
ISO 3501
ISO 3459
ISO 1167



STT	Tên linh kiện	Vật liệu
1	Thân phụ kiện	Nhựa PP-R
2	Đệm nêm	Nhựa POM
3	Gioăng chống rò	Cao su EPDM
4	Vòng hỗ trợ	Nhựa PP
5	Vòng kẹp	Thép không gỉ
6	Đệm giữ vòng kẹp	Nhựa POM
7	Nắp chắn bụi	Nhựa PP-R

NGUYÊN LÝ LÀM VIỆC CỦA PHỤ KIỆN PUSHON

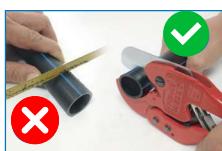
1. Đẩy đầu ống vào trong phụ kiện, đảm bảo đầu ống chạm tới vai trong của phụ kiện.
2. Các răng của vòng kẹp luôn ôm chặt lên bề mặt ngoài của ống, theo hướng ngược với chiều lắp ráp. Trong trường hợp có sự tác động của áp lực nước hoặc lực kéo, các răng của vòng kẹp sẽ ngàm chặt vào ống để chống lại sự tháo rời.
3. Để tháo rời ống khỏi phụ kiện, đưa chìa mở vào các rãnh trên phụ kiện để nới lỏng các răng của vòng kẹp và kéo ống ra khỏi phụ kiện. Với các phụ kiện cỡ lớn, sau khi đưa chìa mở vào, xoay ống để kéo ống ra dễ dàng hơn.
4. Nắp che có tác dụng ngăn không cho bụi và cặn bẩn lọt vào các rãnh mở trên phụ kiện.



CÁCH LẮP ĐẶT PHỤ KIỆN PUSHON



Cắt đầu ống phẳng và vát mép đầu ống bằng dụng cụ vát mép.



Sử dụng dụng cụ cắt ống phù hợp, không sử dụng cưa để cắt ống.



Đánh dấu chiều dài ống bằng cách đo chiều sâu ống nằm trong phụ kiện.



Đảm bảo cắt phẳng đầu ống và vuông góc với trục dọc của ống.



Đẩy ống vào trong phụ kiện thật cẩn thận cho tới khi đầu ống chạm tới gờ trong của phụ kiện.



Cắt phẳng đầu ống

CÁCH THÁO RỜI



Tháo nắp che phụ kiện.



Đưa chìa mở vào các khe trên phụ kiện. Sau đó kéo ống ra khỏi phụ kiện.

ƯU ĐIỂM



Dễ dàng lắp đặt, kết nối ống với phụ kiện, không cần sử dụng keo, máy hàn hay các dụng cụ phức tạp. Ống có thể xoay 360 độ sau khi đã lắp đặt.

Easy Installation



Bề mặt trong của phụ kiện được thiết kế đảm bảo dòng chảy luôn ổn định và giảm tổn thất áp suất.

Full Flow



Giảm chi phí vật tư, chi phí nhân công, vận chuyển. Phụ kiện có thể tháo rời khỏi ống khi cần thiết và tiếp tục làm việc cho lần tiếp theo.

Cost Effective



Tiết kiệm thời gian thi công.

Time Saving



O-ring được làm từ cao su tổng hợp EPDM giúp phụ kiện PUSHON làm việc bền bỉ trong thời gian dài và chống chịu tác động từ hóa chất và môi trường.

Long Life Service



Phụ kiện PUSHON có thể làm việc trong điều kiện áp suất cao đến 16 bars.

Pressure Rating



Phụ kiện PUSHON được sản xuất từ các vật liệu thân thiện môi trường. Không có hóa chất độc hại nên phù hợp cho các hệ thống phân phối nước sinh hoạt.

Non Toxicity



Phụ kiện PUSHON có khả năng chống ăn mòn hóa chất tuyệt vời.

Excellent Chemical Resistance

PP PIPE



Polypropylene Pipe

PP Pipe

Polypropylene Pipe & Mechanical Joint Fitting

Ống PP nhãn hiệu PBP được sản xuất từ hạt nhựa polypropylene nguyên sinh, có khả năng kháng hóa chất cao, chịu áp lực cao và nhiệt độ lên tới 95°C. Ống PP nhãn hiệu PBP phù hợp tiêu chuẩn BS 4991. Nó được thiết kế để sử dụng cho các hệ thống thoát nước trong nhà bếp, phòng thí nghiệm và tòa nhà cao tầng. Ngoài ra, phụ kiện Mechanical Joint Fitting PBP được thiết kế để sử dụng với ống PP, nó rất tiện lợi cho việc lắp đặt và bảo trì.



Reducing the quantity of materials but the quality is sustained in order to conserve natural resource and environment.

Ống PP sử dụng cho ...

- Hệ thống thoát nước tòa nhà
- Hệ thống thoát nước phòng thí nghiệm
- Nước thải nhà bếp
- Nước thải công nghiệp



ĐẶC ĐIỂM



UV Resistance



Recyclable 100%



Chemical Resistance



Light Weight



Good Noise Absorption



Heat Resistance



High noise reduction without insulation

Chống ăn mòn hóa học

Ống Polypropylene PBP có khả năng kháng hóa chất tuyệt vời khi so sánh với các loại ống nhựa khác. Nó phù hợp để sử dụng trong hệ thống thoát nước thải có lẫn hóa chất hoặc cần sử dụng chất axit súc rửa đường ống khi dính chất cặn bẩn như các đường ống nước thải trong phòng thí nghiệm và nhà bếp.

Chống chịu nhiệt độ cao

Ống Polypropylene PBP có thể chịu nhiệt độ lên đến 95°C. Do đó thích hợp để vận chuyển chất lỏng trong công nghiệp.

Giảm tiếng ồn gây ra từ hệ thống thoát nước

Ống Polypropylene PBP có hệ số phản xạ âm thanh rất thấp. Nên khi so sánh với ống nhựa khác, ống PP phù hợp để sử dụng trong các công trình không muốn gây ra tiếng ồn từ hệ thống thoát nước.

Cấu trúc bền vững và Trọng lượng nhẹ

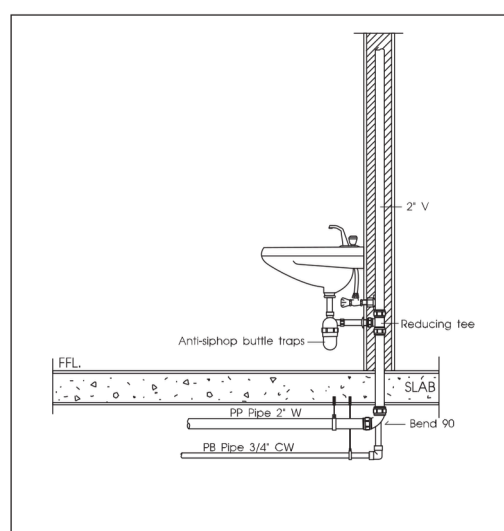
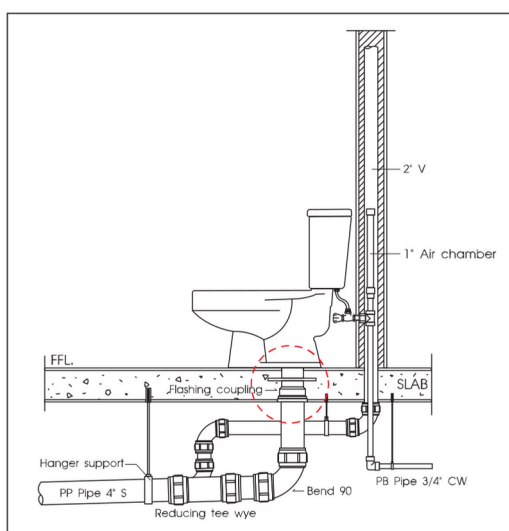
Ống Polypropylene PBP có thể chịu được lực tác động từ bên ngoài hoặc bên trong. Bên cạnh đó, ống Polypropylene PBP còn nhẹ hơn các ống nhựa khác. Nên rất thuận tiện cho việc vận chuyển và lắp đặt.

PP PIPE

Hệ thống ống thoát nước chất lượng cao

Kích thước ống Polypropylene theo tiêu chuẩn BS

ĐƯỜNG KÍNH DANH NGHĨA		ĐƯỜNG KÍNH NGOÀI (mm.)		CHIỀU DÀY THÀNH ỐNG (mm.) CLASS B		CHIỀU DÀI
Inch	mm.	MIN.	MAX.	MIN.	MAX.	(m./rod)
1 1/2	40	48.1	48.5	2.8	3.1	6
2	50	60.1	60.6	3.5	3.9	6
2 1/2	65	75.0	75.6	4.4	4.9	6
3	80	88.6	89.3	5.2	5.7	6
4	100	113.9	114.7	6.6	7.3	6
6	150	167.8	168.9	9.8	10.8	6
8	200	218.3	219.9	12.7	14.0	6
10	250	271.8	274.6	15.8	17.4	6



“Cung cấp các sản phẩm và dịch vụ làm hài lòng khách hàng”

Phụ Kiện Nối Ống Kiểu Vặn Ren



MECHANICAL JOINT FITTING



Hướng dẫn lắp đặt



Cắt phẳng đầu ống sau đó lắp các chi tiết vào đầu ống theo thứ tự: (1) nắp phụ kiện, (2) vòng kẹp, (3) vòng đệm, (4) gioăng cao su (như trong hình bên)



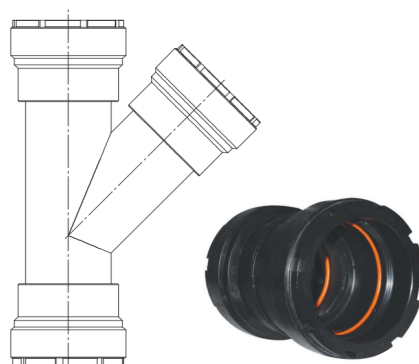
Đưa ống vào trong phụ kiện, đảm bảo đầu ống chạm tới gờ trong phụ kiện. Đẩy lần lượt gioăng cao su, vòng đệm, vòng kẹp, nắp phụ kiện vừa khớp với phụ kiện. Sau đó, vặn chặt nắp phụ kiện.



Sử dụng cờ lê nhựa UHM để vặn chặt nắp phụ kiện cho đến hết ren.



Cờ lê nhựa vặn nắp phụ kiện



Phụ kiện nối ống cỡ 6 inch trở lên có hình dạng như trong hình

Chú ý

1. Đảm bảo vặn chặt nắp phụ kiện cho đến hết ren.
2. Lắp ống và phụ kiện trước khi vặn chặt nắp phụ kiện.
3. Thử cho nước chảy qua để đảm bảo không bị rò rỉ.

ĐỒNG HỒ ĐO NƯỚC



WATER METER THAI AICHI

ĐỒNG HỒ ĐO NƯỚC THAI AICHI

Đồng hồ đo nước Thai Aichi kiểu đa tia, chống được ảnh hưởng của từ trường bên ngoài, mặt số khô, bộ phận ghi được cách ly với nước.

Đồng hồ đo nước Thai Aichi được sản xuất theo tiêu chuẩn ISO 4064, cấp B Bởi nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 9001 : 2015 trên dây chuyền máy móc hiện đại, được giám sát bởi đội ngũ chuyên gia từ Thái Lan. Đảm bảo độ chính xác cao và khả năng làm việc cực kì bền bỉ.

ĐẶC ĐIỂM THIẾT KẾ ĐẶC BIỆT

Buồng đo được thiết kế đặc biệt, cánh quạt nhẹ quay trên hai gối đỡ ruby (chân kính): đảm bảo độ chính xác cao, nhạy trong phạm vi lưu lượng rộng.

Vật liệu được lựa chọn kỹ lưỡng, chống ăn mòn, bảo đảm tuổi thọ cao.

Truyền động từ, bộ phận ghi cách ly với nước và ở điều kiện chân không, đảm bảo độ sáng mặt kính và vĩnh cửu.

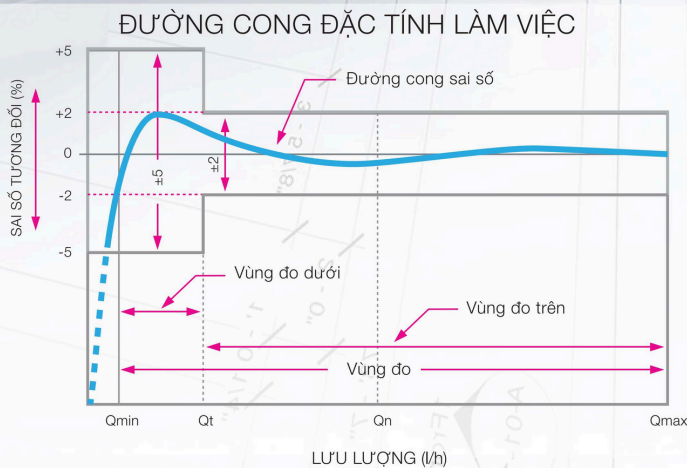
Có bộ phận chắn từ: loại trừ ảnh hưởng của ngoại từ trường đến độ chính xác của đồng hồ.

Vỏ đồng hồ bền, đẹp: nhựa ABS hoặc đồng sơn Epoxy.

ĐIỀU KIỆN LÀM VIỆC

Nhiệt độ làm việc lớn nhất: 50°C

Áp suất làm việc lớn nhất: 10 kg/cm² (1 MPa)



Model **MAM** vỏ nhựa, mặt số khô

Cỡ quy ước DN (mm.) (Inch)		Lưu lượng lớn nhất Qmax (m 3/h)	Lưu lượng danh nghĩa Qn (m 3/h)	Lưu lượng chuyển tiếp Qt (m 3/h)	Lưu lượng nhỏ nhất Qmin (m 3/h)	Lưu lượng khởi động (l/h)	Số đọc nhỏ nhất (m3)	Số đọc lớn nhất (m3)
15	1/2	3	1.5	0.12	0.03	8	0.0001	9,999.9999
20	3/4	5	2.5	0.20	0.05	14		
25	1	7	3.5	0.28	0.07	8		

Model **MAM** vỏ đồng, mặt số khô



Cỡ quy ước DN		Lưu lượng lớn nhất Q _{max}	Lưu lượng danh nghĩa Q _n	Lưu lượng chuyển tiếp Q _t	Lưu lượng nhỏ nhất Q _{min}	Lưu lượng khởi động	Số đọc nhỏ nhất	Số đọc lớn nhất
(mm.) (Inch)		(m ³ /h)	(m ³ /h)	(m ³ /h)	(m ³ /h)	(l/h)	(m ³)	(m ³)
15	1/2	3	1.5	0.12	0.03	8	0.0001	9,999.9999
20	3/4	5	2.5	0.20	0.05	14		
25	1	7	3.5	0.28	0.07	8		

Model **MIB** 15 mm , mặt số khô

THAI AICHI WATER METER



Cỡ quy ước	(mm.) (Inch)	15
		1/2
Lưu lượng lớn nhất Q _{max}	(m ³ /h)	3
Lưu lượng danh nghĩa Q _n	(m ³ /h)	1.5
Lưu lượng chuyển tiếp Q _t	(m ³ /h)	0.12
Lưu lượng nhỏ nhất Q _{min}	(m ³ /h)	0.03
Lưu lượng khởi động	(l/h)	10
Số đọc nhỏ nhất	(m ³)	0.0001
Số đọc lớn nhất	(m ³)	9,999.9999

Model **MDA** 40 - 50

THAI AICHI WATER METER



Cỡ quy ước	Lưu lượng danh nghĩa	Lưu lượng chuyển tiếp	Lưu lượng nhỏ nhất	Số đọc nhỏ nhất	Số đọc lớn nhất
(mm.)	(m ³ /h)	(m ³ /h)	(m ³ /h)	(m ³)	(m ³)
40	10	0.80	0.20	0.001	999,999.999
50	15	3.00	0.45		



Sản phẩm thương hiệu "TON-D" là sản phẩm đến từ Thái Lan, trực thuộc tập đoàn UHM Group, từ TON-D trong ngôn ngữ của người Thái có nghĩa là: sử dụng bền bỉ, tuổi thọ dài lâu và chất lượng là số một!

Đồng hồ đo nước

TON-D BMB-15



Bền chắc theo năm tháng, chuẩn xác theo thời gian.

Đồng hồ đo nước TON-D là dòng mặt số khô, truyền động từ được sử dụng để đo lường nước lạnh tiêu thụ trong hộ gia đình hoặc một đơn vị dân cư.

ĐẶC TRƯNG SẢN PHẨM

- Được thiết kế kiểu đa tia, truyền động từ tính, chống nhiễm từ và chống trượt mạnh mẽ.
- Bộ đọc bằng đồng đúc hàn kín chân không, chống đóng băng & sương mù, xoay tự do 360 độ để dễ đọc chỉ số, sáng bóng trong thời gian dài.
- Bộ đọc có 7 chữ số và 2 kim màu đỏ, cánh quạt được gắn trên trục thép không gỉ.
- Độ chính xác rất cao, phù hợp với tiêu chuẩn ISO 4064 cấp B, văn bản kỹ thuật đo lường Việt Nam ĐLVN 96: 2017 và ĐLVN 17:2017.
- Không có bộ phận nào của bộ lọc tiếp xúc với nước đi qua đồng hồ.
- Các bộ phận bên trong của đồng hồ được chế tạo từ polyme chất lượng cao.

NGUYÊN LÝ HOẠT ĐỘNG

- Dòng nước chảy qua bộ lọc của đồng hồ vào buồng đo, truyền động tới cánh quạt. Một nam châm dẫn động truyền chuyển động của trục cánh quạt tới nam châm dẫn động nằm trong bộ đọc. Nam châm được kết nối với một bộ truyền động để biến chuyển động quay của cánh quạt thành tổng lượng nước thể hiện trên mặt số đồng hồ.

CẤU TẠO

- Đồng hồ được cấu tạo bởi các bộ phận chính gồm thân đồng hồ, buồng đo, bộ phận đọc dữ liệu, vòng giá cố và vòng chụp giúp giữ chặt các bộ phận bên trong.

CHỨNG CHỈ

- Sản xuất theo tiêu chuẩn ISO 4064, lắp đặt theo phương ngang.
- Các kết nối ren được chế tạo theo tiêu chuẩn ISO 228
- Tuân thủ theo Tiêu chuẩn của Viện đo lường Việt Nam VMI, ĐLVN 17

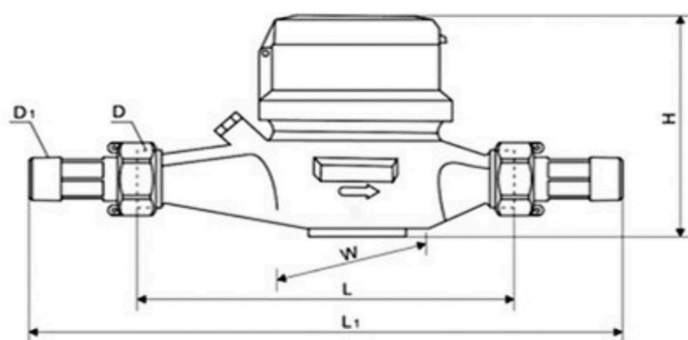
CHẾ ĐỘ BẢO HÀNH

- Đồng hồ nước TON-D được sản xuất đảm bảo theo tiêu chuẩn quốc tế với quy trình nghiệm ngặt tại nhà máy đạt chuẩn ISO. Chúng tôi khẳng định chất lượng sản phẩm tuyệt hảo bằng chính sách bảo hành 2 năm cho tất cả lỗi sản xuất và 5 năm đối với lỗi hơi nước mờ mặt số.

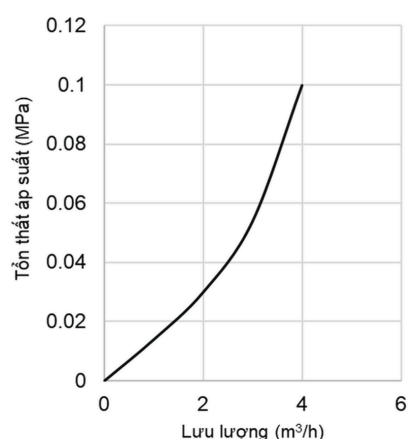
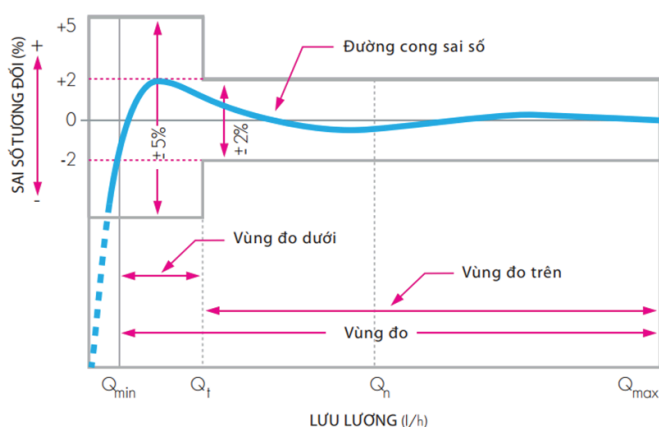
Nhiệt độ làm việc (°C)	0.1 - 50
Áp suất làm việc tối đa (bar)	16
Số đọc (m ³)	0.00005 - 99,999
Lưu lượng lớn nhất với tổn thất áp suất < 1 bar (Q _{max} - m ³ /h)	3
Lưu lượng danh nghĩa với sai số $\leq \pm 2\%$ (Q _n - m ³ /h)	1.5
Lưu lượng chuyển tiếp với sai số $\leq \pm 2\%$ (Q _t - m ³ /h)	0.12
Lưu lượng nhỏ nhất với sai số $\leq \pm 5\%$ (Q _{min} - m ³ /h)	0.03
Lưu lượng khởi động (l/h)	8

KÍCH THƯỚC

Chiều dài L (mm)	165
Chiều rộng W (mm)	80
Chiều cao H (mm)	102
Kiểu ren nối D	G3/4 B
Khối lượng (kg)	0.8



ĐỘ CHÍNH XÁC



YÊU CẦU LẮP ĐẶT

Đảm bảo rằng lưới lọc đi kèm đồng hồ còn nguyên vẹn, lắp đặt đồng hồ theo phương ngang, chiều dòng chảy phải theo đúng chiều mũi tên trên đồng hồ. Tâm trục mặt số của đồng hồ nước hướng thẳng lên trên. Lắp đặt tại vị trí khô ráo, tránh nhiệt độ cao và ít có sự thay đổi nhiệt độ môi trường. Phải đảm bảo không có các vật rắn chuyển động tự do cùng nguồn nước cấp khi vận hành hệ thống cấp nước.

Đồng Hồ Đo Thể Tích Kiểu Pít tông Xoay (Mặt số ướt) Thương hiệu: TON-D



Ứng dụng

Dùng đo lượng nước sạch tiêu thụ với nhiệt độ nước lên đến 50 °C

Đặc điểm hiệu suất tổng quan

- Mặt số được bảo vệ bởi kính cao cấp.
- Hộp số được bảo quản trong dung dịch đặc biệt giữ cho số đọc luôn rõ ràng trong thời gian dài.
- Thân đồng hồ được làm từ hợp kim đồng chất lượng cao và phủ epoxy.
- Các chi tiết cơ khí được làm từ vật liệu chất lượng cao đảm bảo sự ổn định, bền bỉ.
- Đồng hồ có độ nhạy cao (Cấp đo R160, cao hơn cấp C).
- Lưu lượng khởi động rất thấp.
- Tổn thất áp suất dưới 1 bar tại Q4 (Qmax).
- Áp suất làm việc lên tới PN16.
- Khoảng đọc từ 0.02 lít đến 9,999 m³
- Độ chính xác được đảm bảo với mọi vị trí lắp đặt.
- Tích hợp sẵn van một chiều.

PVR160-15B là đồng hồ đo thể tích kiểu pít tông cấp chính xác Class 2 R160, với mặt số được bảo vệ bằng chất lỏng đặc biệt. Đồng hồ được sử dụng rộng rãi toàn cầu cho mục đích đo lượng nước sạch tiêu thụ trong hộ gia đình hay một đơn vị dân cư.

Với sự kết hợp đã được chứng minh giữa khả năng đo đếm chính xác cao và phần thân vỏ chắc chắn, nó có thể thực hiện việc đo đếm nước sạch một cách hoàn hảo. Ngoài ra, lưu lượng khởi động thấp cùng với hiệu suất đáng tin cậy cũng là những đặc điểm chính của sản phẩm này.

Nguyên lý cấu tạo của PVR160-15B với khả năng truyền trực tiếp từ buồng đo đến hộp số đảm bảo ngăn chặn tác động của từ trường hay các nỗ lực can thiệp khác.

Mặt số được bảo vệ bằng kính cao cấp giúp dễ dàng đọc số ngay cả trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt.

Lưới lọc và van một chiều tích hợp đảm bảo khả năng chống chảy ngược và ngăn ngừa búa nước.

Lắp đặt

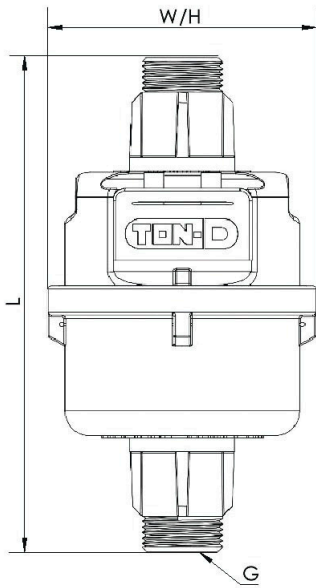
Lắp đặt đồng hồ sao cho hướng dòng chảy cùng chiều với hướng mũi tên được đánh dấu trên thân đồng hồ. Khuyến khích lắp đặt theo phương ngang với mặt số đồng hồ hướng lên trên, vuông góc với mặt đất. Tuy nhiên trong trường hợp lắp theo phương nghiêng hoặc phương thẳng đứng thì đồng hồ vẫn có thể hoạt động bình thường.



Đồng hồ được sản xuất theo các tiêu chuẩn quản lý nghiêm ngặt nhất.



Kích thước



Đặc tính kỹ thuật :

Thông số đo lường	Q3/Q1		R160
	Class		2
Lưu lượng tối đa	Q4	m3/h	3.125
Lưu lượng danh định	Q3	m3/h	2.5
Lưu lượng chuyển tiếp	Q2	l/h	25
Lưu lượng tối thiểu	Q1	l/h	15.625
Lưu lượng khởi động	-	l/h	3.0
Số đọc nhỏ nhất	Min.	litre	0.02
Số đọc lớn nhất	Max.	m3	9,999
Nhiệt độ làm việc	MAT	°C	5-50
Áp suất làm việc tối đa	MAP	bar	16
Tổn thất áp suất tại Q3	Δp	bar	0.63
Chiều dài tổng (không kèm khâu nối)	-	mm	165

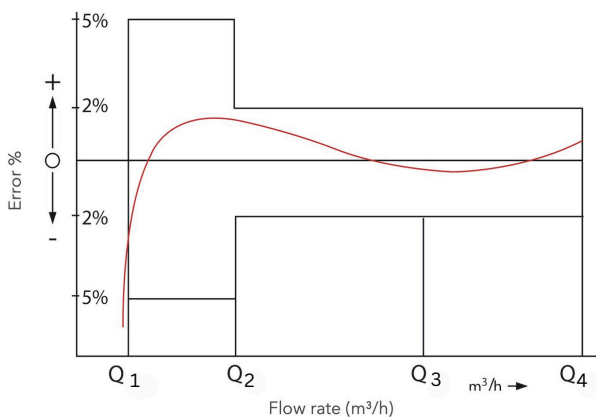
Kích thước và trọng lượng :

Kích thước danh định	DN	mm	15
		inch	1/2"
Chiều dài không kèm khâu nối	L1	mm	165
Chiều dài kèm khâu nối	L2	mm	245/250
Kiểu ren	-	-	G 3/4"B
Chiều rộng	W	mm	91
Trọng lượng	-	kg	0.9

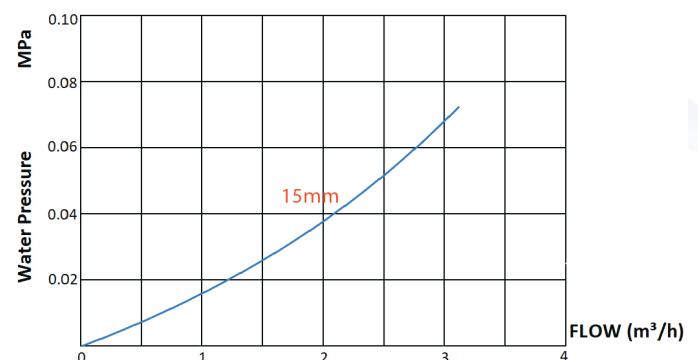
Tăng cường sự chính xác

Các đặc tính của PVR160-15B kết hợp với lưu lượng khởi động tốt, cho phép ghi lại các dòng chảy nhỏ nhất.

Đường cong sai số điển hình



Đường cong tổn thất áp suất điển hình



Chứng chỉ và Tiêu chuẩn



ISO9001:2015



PHÊ DUYỆT MẪU - TỔNG CỤC
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG



KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM:



IP68



THÀNH PHẦN HÓA HỌC



TAC WATER METER

MODEL

MBLF

Horizontal Woltman



Đồng hồ nước phương ngang loại cánh quạt

Là dòng đồng hồ nước loại bánh răng truyền động từ, được thiết kế đảm bảo sự chắc chắn và bền bỉ kết hợp với việc lựa chọn các vật liệu chất lượng cao, chống chịu ăn mòn tốt. Mang lại tuổi thọ lâu bền cho sản phẩm.

Bộ ghi chỉ số dễ dàng tháo lắp, thuận tiện cho việc bảo dưỡng, ngoài ra còn có tính năng chống lại tác động của từ trường bên ngoài.

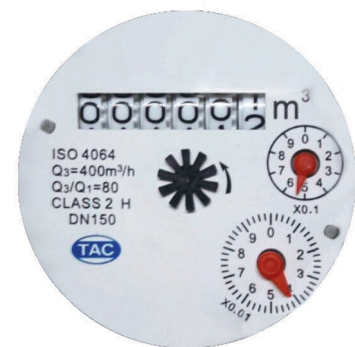
Các tính năng nổi bật

- Khoảng lưu lượng dòng rộng, độ chính xác cao
- Khả năng đo chính xác và ổn định, tổn thất áp suất thấp
- Mặt số rõ ràng, dễ đọc
- Hiệu năng sử dụng đạt theo tiêu chuẩn ISO 4064:2014

Thông số kỹ thuật / Specifications

Kích thước Meter size DN	Q3/Q1 (R)	Lưu lượng tối thiểu Minimum Flowrate (Q1)	Lưu lượng chuyển tiếp Transitional Flowrate (Q2)	Lưu lượng định danh Permanet Flowrate (Q3)	Lưu lượng tối đa Overflow Flowrate (Q4)	Số đọc tối thiểu Min Reading	Số đọc tối đa Max Reading
mm		m ³ /h				m ³	
50	80	0.5	0.8	40	50	0.01	999,999
80	80	1.25	2	100	125		
100	80	2.0	3.2	160	200		
150	80	5.0	8	400	500	0.1	999,999
200	80	7.875	12.6	630	787.5		
250	80	12.5	20	1,000	1,250	1	9,999,999
300	80	20	32	1,600	2,000		

Tổn thất áp suất giữa Q1 và Q3 không quá 0.63 bar



Mặt số đồng hồ

- Bộ đọc chỉ số loại khô (dry dial type)
- Toàn bộ bộ đọc được đặt trong khoang kín chống nước và chống ẩm

ĐỒNG HỒ ĐO NƯỚC TAC TAC WATER METER



Thiết kế đồng hồ đo nước

- ▶ Thiết kế đảm bảo sự chắc chắn và bền bỉ
- ▶ Thân đồng hồ được sơn Epoxy
- ▶ Chống chịu ăn mòn, tuổi thọ lâu dài
- ▶ Bộ ghi chỉ số có thể thay thế
- ▶ Có bộ thiết bị chặn từ trường

Water Meter Design

- ▶ Design for strength and durability.
- ▶ Water meter housing sprayed with epoxy paint.
- ▶ Corrosion resistance, long Life.
- ▶ Interchangeable measuring unit.
- ▶ Outer Calibration device, anti-magnetic shielded.

Kích thước và trọng lượng Dimensions and Weights

Kích thước Meter size DN (mm.)	Chiều dài Length L (mm.)	Chiều cao Height H (mm.)	Mặt bích / Connecting Flange		Trọng lượng (kèm phụ kiện) Weight (kg.)
			Đường kính ngoài D (mm.)	Khoảng cách bắt vít D1 (mm.)	
50	200	215	165	125	19
80	225	280	200	160	27
100	250	290	220	180	32
150	300	320	285	240	50
200	350	347	340	295	65
250	450	470	395	350	94
300	500	492	445	400	114

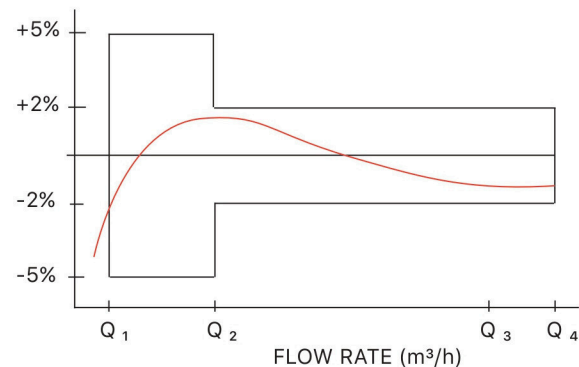
Điều kiện làm việc

- ▶ Nhiệt độ làm việc lên tới 50°C
- ▶ Áp suất làm việc tối đa: 1MPa (PN10 bar)

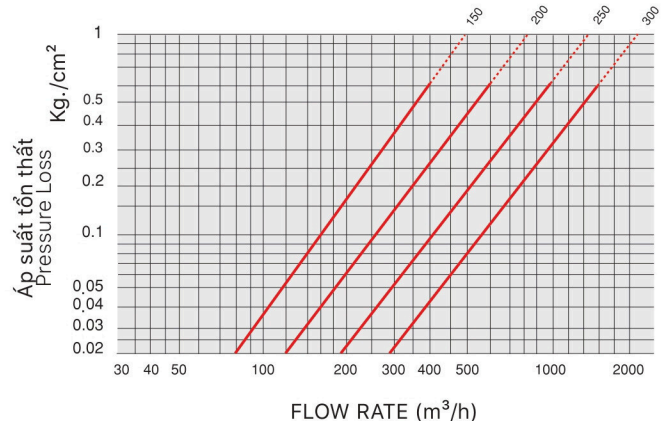
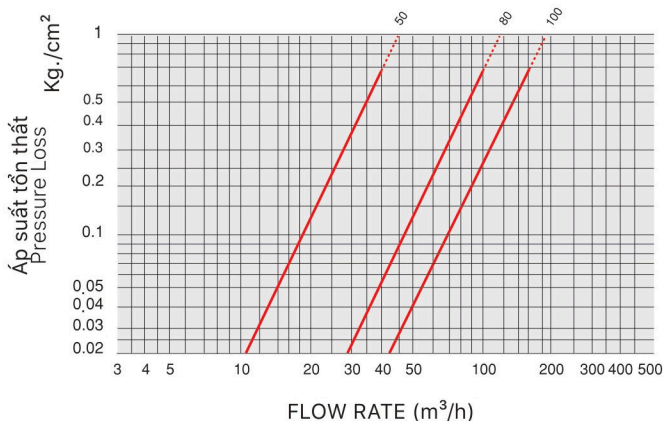
Working Conditions

- ▶ Maximum working temperature: 50°C
- ▶ Maximum working pressure: 1MPa (PN10 bar)

Đường cong đặc tính làm việc của đồng hồ 50-300 mm Feature curve diagram for 50-300mm water meter



Đường cong tổn thất áp suất Pressure Loss Curve



"Cung cấp sản phẩm và dịch vụ làm hài lòng khách hàng"

"Providing goods and services for customer's satisfaction"

Các Dự Án Tham Khảo



Tobacco Factory, the Ministry of Finance - Rojana IZ



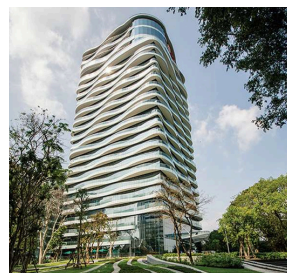
The World Medical Center



Condo A Space ME Bangna



Emquartier Sukhumvit



SCG 100 years Building



Payao University



Don Mueng Airport



Pranang Klao Hospital



Suvanabhume Airport



CÔNG TY TNHH UHM VIỆT NAM

Địa chỉ/ Address: Khu công nghiệp Tiên Sơn, Nội Duệ, Tiên Du, Bắc Ninh
MST/ Tax code: 2300312042 Website: www.uhmvn.com
SĐT/ Tel: 02223734892 Email: Lienhe@uhmvn.com

